

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HSST

Ngày: 05/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **VÕ TÒNG QUÂN.**

2. Ông **NGUYỄN MINH HOÀNG.**

Thư ký phiên tòa: Bà **TẠ THỊ THẢO VY** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN LÊ TRÀ GIANG** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST – HS ngày ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. PHAN GIA L, sinh ngày 20/12/2002, tại Thành phố HCM; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: số 536/27/12 Á.C, Kp 2, P 10, quận T.B, Thành phố HCM; Nơi ở hiện nay: Số 292, đường CMT8, Kp 2, P 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Bằng C và bà Hồ Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HSST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố HCM, căn cứ vào Điều 50, điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”, bị cáo chấp hành án tại Trại giam Cây Cầy, chấp hành xong ngày 31/01/2023, đã được xoá án tích.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 12/XPHC ngày 10/6/2024 của Công an P2, thành phố TN, xử phạt bị cáo số tiền 1.500.000 đồng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt ngày 02/8/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2024, chuyển tạm giam ngày 13/6/2024 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. VÕ QUỐC T, sinh ngày 20/06/1980, tại Tây Ninh; trú tại: ấp B.L, xã T.B, huyện C.T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quốc H1 và bà Bùi Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không;

Tiền sự: có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 06/QĐ - XPHC ngày 07/5/2024 của Ủy ban nhân dân xã H.H, xử phạt bị cáo số tiền 2.500.000 đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2003/HSST ngày 25/6/2003 của Tòa án nhân dân thị xã TN (nay là thành phố TN), tỉnh Tây Ninh, căn cứ điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 199 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong ngày 17/9/2024, thuộc trường hợp không có án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2006/HSST ngày 29/9/2006 của Tòa án nhân dân thị xã TN (nay là thành phố TN), tỉnh Tây Ninh, căn cứ điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 199 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong ngày 27/3/2009, thuộc trường hợp không có án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HSST ngày 23/4/2018 của Toà án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và 01 (Một) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm tù, bị cáo chấp hành xong ngày 12/11/2019, đã được xoá án tích.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 249/XPHC ngày 14/5/2012 của Ủy ban nhân dân thị xã TN (nay là thành phố TN), tỉnh Tây Ninh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa và cơ sở chữa bệnh, thời gian 24 (Hai mươi bốn) tháng về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 14/5/2024 (đã được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 13/QĐ - TA ngày 23/02/2021 của Toà án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa và cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 (Mười lăm) tháng, chấp hành xong ngày 19/01/2022 (đã được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính).

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Các bị hại:

+ **Lê Hoàng T2**, sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp T.H, xã T.Đ, huyện T.C, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ **Lê Quý Đ**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp T.T, xã T.P, huyện T.C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

+ **Ngân hàng Thương mại CP Q.Đ - chi nhánh Tây Ninh**; Địa chỉ: Số 225, đường 30/4, kp 1, p 1, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện Ngân hàng MB Bank – chi nhánh Tây Ninh: Anh **Trương Thành T3**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Lê Tuyết N**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp M.B, xã N.M, huyện C.M, tỉnh A.G (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ **Lê Văn T4**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Kp 7, p 3, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

+ Anh **Trương Anh K**, sinh năm 1977; Địa chỉ: số 292, đường CMT8, Kp 2, P 2, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, bị cáo Phan Gia L và anh Trương Anh K, sinh năm 1975 cùng chấp hành án phạt tù tại Trại giam Cây Cầy nên quen biết nhau. Sau khi chấp hành án xong, bị cáo L đến sống tại nhà của anh K tại số 292, đường CMT8, Kp 2, P 2, thành phố TN. Ngày 20/11/2023, bị cáo L bị mất Căn cước công dân nên mượn Căn cước công dân và sim điện thoại của anh K để mở tài khoản Ngân hàng số 0901437571 tại Ngân hàng Thương mại CP Q.Đ – Chi nhánh Tây Ninh (sau đây được gọi là Ngân hàng) và trực tiếp quản lý, sử dụng tài khoản ngân hàng này.

Ngày 01/4/2024, bị cáo L đến máy nộp tiền tự động phía trước Ngân hàng tại Kp 1, P 1, thành phố TN nộp số tiền 400.000 đồng vào tài khoản nhưng không thấy tiền chuyển vào tài khoản nên bị cáo L nhờ anh K đến Ngân hàng kiểm tra. Ngày 24/4/2024, Ngân hàng xác định giao dịch nộp tiền 400.000 đồng trước đó của bị cáo L không hoàn thành nên mời anh K đến hoàn trả lại số tiền 400.000 đồng. Lúc 09 giờ 17 phút cùng ngày, giao dịch viên Lê Tuyết N, sinh năm 1997, trong lúc thực hiện thao tác chuyển tiền đã chuyển nhầm số tiền 400.000 đồng thành 400.000.000 đồng vào tài khoản của anh K, chuyển dư 399.600.000 đồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo L kiểm tra tài khoản thì phát hiện có số tiền 400.005.483 đồng nên báo cho anh K biết, sau khi xem tài khoản xác định đúng là Ngân hàng chuyển nhầm số tiền 400.000.000 đồng, anh K kêu bị cáo L trả lại cho Ngân hàng, bị cáo L trả lời: “khi nào Ngân hàng đòi thì trả”. Đến 16 giờ 58 phút cùng ngày, bị cáo L đăng nhập tài khoản ứng dụng MB Bank trên điện thoại di động chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân số 0936716215 của bị cáo L mở tại ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank), đồng thời chuyển số tiền 14.000.000 đồng vào tài khoản game “Nổ hũ” thua hết.

Đến 17 giờ 43 phút chiều cùng ngày, chị N phát hiện chuyển nhầm tiền vào tài khoản Ngân hàng nên điện thoại cho anh K thông báo việc chuyển nhầm tiền, yêu cầu anh K hoàn trả lại số tiền chuyển nhầm. Chị N kiểm tra tài khoản ngân hàng của anh K thì phát hiện số tiền 114.033.000 đồng đã bị chuyển đi (bao gồm 33.000 đồng tiền bảo hiểm trừ từ số tiền 400.000 đồng bị cáo L đã nộp vào tài khoản trước đó), số tiền còn lại trong tài khoản của anh K là 285.972.583 đồng nên báo Ngân hàng thu hồi hết số tiền này. Ngày 25/4/2024, chị N đến nhà gặp trực tiếp anh K yêu cầu hoàn trả số tiền 114.000.000 đồng đã sử dụng, anh K nói số tiền trên do bị cáo L sử dụng. Ngày 30/4/2024, chị N tiếp tục đến nhà yêu cầu anh K và bị cáo L hoàn trả số tiền 114.000.000 đồng, bị cáo L thừa nhận đã sử dụng số tiền trên, hẹn đến ngày 02/5/2024 trả lại tiền nhưng không trả nên chị N trình báo Công an. Trong các ngày 25, 27 và 29/4/2024, bị cáo L lần lượt nộp vào tài khoản số tiền 5.000.000 đồng, 500.000 đồng và 1.000.000 đồng để Ngân hàng thu hồi. Ngày 15/5/2024, bị cáo L được hoàn trả số tiền 300.000 đồng từ tài khoản game, Ngân hàng đã thu hồi. Ngày 04/6/2024, bị cáo L bị bắt do thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/6/2024 nên giao lại tài khoản trên cho anh K quản lý, anh K đã nộp vào tài khoản tổng số tiền 2.300.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo L, tổng số tiền bị cáo L và anh K đã khắc phục lại cho Ngân hàng là 9.100.000 đồng.

Thời điểm trước khi Ngân hàng chuyển nhầm, tài khoản Ngân hàng do bị cáo L quản lý có số tiền 5.483 đồng. Khi Ngân hàng chuyển hoàn cho bị cáo số tiền 400.000 đồng thì nhầm thành số tiền 400.000.000 đồng nên tài khoản Ngân hàng lúc này có số tiền 400.005.483 đồng. Sau đó, bị cáo chuyển đi 02 lần với số tiền 114.000.000 đồng, bị trừ phí bảo hiểm 33.000 đồng, còn lại số tiền trong tài khoản là 285.972.483 đồng Ngân hàng đã tự thu hồi. Nên tổng số tiền bị cáo sử dụng là 114.033.000 đồng (114.000.000 đồng + 33.000 đồng), trong đó, số tiền của bị cáo có trong tài khoản là 405.483 đồng (400.000 đồng + 5.483 đồng), số tiền bị cáo chiếm đoạt của Ngân hàng là 113.627.517 đồng (114.033.000 đồng - 405.483 đồng). Do bị cáo đã khắc phục số tiền 9.100.000 đồng nên chị N đã hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền còn thiếu là 104.527.517 đồng.

Ngoài ra, bị cáo L còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố TN, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 02 giờ ngày 28/5/2024, do không có tiền tiêu xài, bị cáo L nhắn tin qua ứng dụng Zalo rủ bị cáo Võ Quốc T đi trộm cắp xe mô tô thì bị cáo T đồng ý.

Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh (không nhớ biển số) đến nhà rước bị cáo L. Do trước đây bị cáo L có bạn sinh sống tại nhà trọ Nguyễn B.D địa chỉ số 4/2, Hẻm 31, đường CMT8, Kp 1, P 3, thành phố TN nên bị cáo L biết những người thuê phòng trọ ở đây thường để xe mô tô phía trước phòng không có người trông coi nên bị cáo L kêu bị cáo T chở đến đây tìm xe lấy trộm. Khi đến nơi, bị cáo L kêu bị cáo T đứng bên ngoài, bị cáo L đi bộ vào trong nhà trọ phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen biển số 70K1 – 308.73 của anh Lê Hoàng T2, sinh năm 2003 để trước cửa phòng số 07, không có người trông coi, bị cáo L lén lút lấy trộm xe đẩy ra ngoài. Do không có chìa khoá, bị cáo L không khởi động được xe nên bị cáo L ngồi lên xe để bị cáo T vừa điều khiển xe vừa dùng chân đẩy xe trộm được đến nhà anh Nguyễn Minh H2, sinh năm 1988 tại kp 2, p 1, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh chơi. Hai bị cáo không nói cho anh H2 biết việc lấy trộm xe của người khác. Sau đó, bị cáo L rút dây điện xe vừa lấy trộm được, khởi động xe điều khiển đi về nhà số 292, đường CMT8, kp 2, p 2, thành phố TN cất giấu. Đến sáng ngày 28/5/2024, bị cáo T kêu bị cáo L đưa xe cho bị cáo T bán lấy tiền tiêu xài. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo L tháo bửng và biển số xe mô tô biển số 70K1 – 308.73 vứt bỏ, gắn biển số khác do bị cáo L nhặt được trước đó (không nhớ biển số) rồi điều khiển xe đến nhà anh H2 đưa cho bị cáo T đi bán. Bị cáo T điều khiển xe đến khu vực ngã tư B.M, thành phố T.N gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ), nói dối là xe của bị cáo T đã mất giấy đăng ký xe, hiện cần tiền gấp nên bán, người này đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Bị cáo T chia cho bị cáo L số tiền 1.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 63/KL –HĐĐGTS ngày 12/6/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 70K1 – 308.73; số khung: C6H0FY139169; số máy; 5C6H139188 trị giá 8.000.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 12 giờ ngày 01/6/2024, anh Lê Quý Đ, sinh năm 1996 điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH150i, biển số 70K1 – 467.83 đến nhà anh Trương Anh K chơi. Khi đến nơi, anh Đ đẩy xe vào nhà rồi lên gác gặp bị cáo L và anh K nói chuyện. Khoảng 20 phút sau, bị cáo L xuống đi vệ sinh nhìn thấy xe của anh Đ dựng trong nhà, chìa khoá để sẵn trên xe nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Bị cáo L lén đẩy xe mô tô của anh Đ ra khỏi nhà rồi điều khiển đến tiệm cầm đồ của ông Lê Văn T4, sinh năm 1977 nói dối là xe của anh K, do xe không có giấy chứng nhận đăng ký nên ông T4 không đồng ý cầm, bị cáo L

nói dối anh K bị bệnh cần tiền chữa bệnh hỏi mượn của ông T4 số tiền 20.000.000 đồng và để lại xe để làm tin, ông T4 tin tưởng nên đồng ý cho bị cáo L mượn tiền. Có được tiền, bị cáo L chuộc lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Ecxiter biển số 59M1 – 215.42 của bị cáo trước đây đã cầm cố cho ông T4 với giá 10.500.000 đồng, số tiền còn lại 9.500.000 đồng bị cáo L tiêu xài cá nhân hết. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã thu hồi tài sản là xe Honda SH150i, trả lại cho bị hại Đ.

Kết luận định giá tài sản số 60/KL – HĐĐGTS ngày 12/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tây Ninh kết luận: Xe mô tô hiệu Honda SH150i, biển số 70K1 – 467.83; số khung: 2513GY038063; số máy: KF26E0038142 trị giá 58.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, hai bị cáo Phạm Gia L và Võ Quốc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã bồi thường cho Ngân hàng Thương mại CP Q.Đ – Chi nhánh Tây Ninh số tiền 9.100.000 đồng. Chị Lê Thị N đã trả lại cho Ngân hàng dùm bị cáo L số tiền 104.527.517 đồng nên chị N yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 104.527.517 đồng. Anh Lê Hoàng T2 yêu cầu bị cáo L và bị cáo T bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Ông Lê Văn T4 yêu cầu bị cáo L trả lại số tiền 20.000.000 đồng. Các bị cáo chưa bồi thường.

Qua xác minh, các bị cáo Phan Gia L và Võ Quốc T không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Bản Cáo trạng số: 148/CT - VKSTPTN ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phan Gia L về tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản” và tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 176 và điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Võ Quốc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Gia L về tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản” và tội: “Trộm cắp tài sản”; truy tố bị cáo Võ Quốc T về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 176; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Gia L mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Gia L mức án tù 03 năm đến 04 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Quốc T mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 587; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Gia L có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Tuyết N số tiền 104.527.517 đồng.

Buộc hai bị cáo Phan Gia L và Võ Quốc T cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Lê Hoàng T2 số tiền 8.000.000 đồng, trong đó trách nhiệm từng phần của mỗi bị cáo là 4.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Phan Gia L có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lê Văn T4 số tiền 20.000.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo Phan Gia L đã bồi thường cho Ngân hàng Thương mại CP Q.Đ – Chi nhánh Tây Ninh số tiền 9.100.000 đồng. Ghi nhận chị N đã hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại CP Q.Đ – Chi nhánh Tây Ninh dùm bị cáo L số tiền 104.527.517 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu, năm trăm hai mươi bảy ngàn, năm trăm mười bảy đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:
 - + Đối với 02 bình nhựa xe mô tô, trên bình có chữ Yamaha, màu đen đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi.
 - + 01 đôi dép màu đen quai màu trắng, trên quai dép có nhiều chữ OH;
 - + 01 áo thun cổ tròn, màu đen, hai cánh tay áo có viền trắng trên áo có nhiều chữ Dior màu trắng, xếp chồng lên nhau.
 - + 01 quần Jean lưng màu xám có nhiều vết rách vải phía trước đùi, trên túi quần bên trái có in chữ M.

- Trả lại cho bị cáo L 01 xe mô tô hiệu Yamaha Ecxiter biển số 59M1 – 215.42, số khung: RLCE55P10BY038479, số máy: 55P1 – 038479, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày:

Bị cáo L: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo T: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phan Gia L, Võ Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

[2.1]. Ngày 24/4/2024, sau khi được Ngân hàng Thương mại CP Q.Đ – Chi nhánh Tây Ninh chuyển nhằm vào tài khoản ngân hàng số 0901437571 do bị cáo L quản lý số tiền 400.000.000 đồng, bị cáo L biết rõ đây không phải là tiền của mình nhưng bị cáo vẫn chiếm hữu, sử dụng và định đoạt số tiền 113.627.517 đồng, không trả lại cho Ngân hàng mặc dù được nhân viên Ngân hàng liên hệ đòi nhiều lần. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật Hình sự.

[2.2]. Ngày 28/5/2024, tại hẻm 31, đường CMT8, kp 1, p 3, thành phố TN, hai bị cáo L và T có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Hoàng T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 70K1 – 308.73 trị giá 8.000.000 đồng. Hành vi của hai bị cáo L và T đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2.3]. Ngày 01/6/2024, tại nhà số 292, đường CMT8, kp 2, p 2, thành phố TN, bị cáo L có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Quý Đ 01 xe mô tô hiệu Honda SH150i, biển số 70K1 – 467.83 trị giá 58.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2.4]. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Phan Gia L phạm tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản” và tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 176 và điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Võ Quốc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và hành vi không trả lại tài sản do người khác chuyển nhầm là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất tham lam, thích có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, xem thường pháp luật đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, từng bị xét xử về các tội chiếm đoạt tài sản, khi chấp hành án xong, được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, cần có mức án thật nghiêm khắc và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Tuy nhiên, cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo.

[3.3]. Đối với tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản”, sau khi bị phát hiện, bị cáo L đã trả lại cho Ngân hàng nhiều lần với số tiền 9.100.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L.

[3.4]. Đối với tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.5]. Do cùng 01 lần, bị cáo L bị xét xử về nhiều tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

[4]. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Gia L có nghĩa vụ trả lại cho chị Lê Tuyết N số tiền 104.527.517 đồng.

Buộc bị cáo Phan Gia L và Võ Quốc T cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Lê Hoàng T2 số tiền 8.000.000 đồng, trong đó trách nhiệm từng phần của từng bị cáo là 4.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Phan Gia L có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lê Văn T4 số tiền 20.000.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo L đã bồi thường cho Ngân hàng Thương mại CP Q.Đ – Chi nhánh Tây Ninh số tiền 9.100.000 đồng. Ghi nhận chị N đã hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại CP Q.Đ – Chi nhánh Tây Ninh dù bị cáo L số tiền 104.527.517 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu, năm trăm hai mươi bảy ngàn, năm trăm mười bảy đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 02 bình nhựa xe mô tô, trên bình có chữ Yamaha, màu đen đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 59M1 – 215.42, số khung: RLCE55P10BY038479, số máy: 55P1 – 038479, xe này của bị cáo L nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- + 01 đôi dép màu đen quai màu trắng, trên quai dép có nhiều chữ OH;
- + 01 áo thun cổ tròn, màu đen, hai cánh tay áo có viền trắng trên áo có nhiều chữ Dior màu trắng, xếp chồng lên nhau.
- + 01 quần Jean lửng màu xám có nhiều vết rách vải phía trước đùi, trên túi quần bên trái có in chữ M.

[5]. Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo L và T, mỗi bị cáo phải chịu án 200.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị cáo T phải chịu: 300.000 đồng.

+ Bị cáo L phải chịu: (104.527.517 đồng + 4.000.000 đồng + 20.000.000 đồng) x 5% = 6.426.375 đồng, được làm tròn là 6.426.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Gia L phạm tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản” và tội: “Trộm cắp tài sản”. Tuyên bố bị cáo Võ Quốc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 176; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Gia L 01 (Một) năm** tù về tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Gia L 03 (Ba) năm** tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Phan Gia L phải chấp hành hình phạt chung là **04 (Bốn) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/6/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Quốc T 01 (Một) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Gia L có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Tuyết N số tiền 104.527.517 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu, năm trăm hai mươi bảy ngàn, năm trăm mười bảy đồng).

Buộc bị cáo Phan Gia L và Võ Quốc T cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Lê Hoàng T2 số tiền 8.000.000 đồng, trong đó trách nhiệm từng phần của từng bị cáo là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Buộc bị cáo Phan Gia L có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lê Văn T4 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ghi nhận bị cáo L đã bồi thường cho Ngân hàng Thương mại CP Q.Đ – Chi nhánh Tây Ninh số tiền 9.100.000 đồng. Ghi nhận chị N đã hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại CP Q.Đ – Chi nhánh Tây Ninh dư bị cáo L số tiền 104.527.517 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu, năm trăm hai mươi bảy ngàn, năm trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Đối với 02 bình nhựa xe mô tô, trên bình có chữ Yamaha, màu đen đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi.

+ 01 đôi dép màu đen quai màu trắng, trên quai dép có nhiều chữ OH;

+ 01 áo thun cổ tròn, màu đen, hai cánh tay áo có viền trắng trên áo có nhiều chữ Dior màu trắng, xếp chồng lên nhau.

+ 01 quần Jean lưng màu xám có nhiều vết rách vải phía trước đùi, trên túi quần bên trái có in chữ M.

- Trả lại cho bị cáo L: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Ecxiter biển số 59M1 – 215.42, số khung: RLCE55P10BY038479, số máy: 55P1 – 038479 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Hai bị cáo Phan Gia L và Võ Quốc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị cáo Võ Quốc T phải chịu 300.000 đồng.

+ Bị cáo Phan Gia L phải chịu 6.426.000 đồng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND thành phố Tây Ninh,
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa